

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC KHỞI NGHIỆP TỪ NGHỀ TRUYỀN THỐNG CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

Nguyễn Diệu Linh

Khoa Công tác Thanh thiếu niên, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Tóm tắt. Giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn là hoạt động rất cần thiết, là một trong những nội dung được ưu tiên nhằm thực hiện Chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 – 2030” do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Minh chủ trì. Đoàn Thanh niên huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay đã tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục khởi nghiệp, tập trung vào giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống, gắn với tiềm năng phát triển “đất trăm nghề” của địa phương. Tuy nhiên, do năng lực của cán bộ đoàn ở cơ sở còn hạn chế, thiếu sự phối hợp hiệu quả với trung tâm học tập cộng đồng, mục tiêu và nội dung giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu xây dựng nông thôn mới, phương pháp và hình thức giáo dục ở một số cơ sở chưa hiệu quả. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất biện pháp thực hiện hiệu quả quá trình giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay.

Từ khóa: giáo dục khởi nghiệp, giáo dục thanh niên, thanh niên nông thôn, nghề truyền thống, giáo dục giá trị nghề truyền thống.

1. Mở đầu

Trong giai đoạn hiện nay, giáo dục khởi nghiệp (GDKN) đóng vai trò rất quan trọng đối với thanh niên cũng như thanh niên nông thôn (TNNT), được xem như “giải pháp để giải quyết việc làm, khắc phục tình trạng thất nghiệp, tăng trưởng kinh tế, phát triển của xã hội” [3]. GDKN từ nghề truyền thống là một trong những lĩnh vực được ưu tiên, gắn với “Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trong xây dựng nông thôn mới (NTM).

Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội là vùng đất được mệnh danh là vùng “đất trăm nghề”, là một trong những “cái nôi làng nghề” lâu đời nhất cả nước. Toàn huyện hiện nay có “175 làng có nghề; trong đó có 36 làng nghề được Ủy ban Nhân dân (UBND) thành phố công nhận là làng nghề truyền thống, 94 hợp tác xã” [7]. Nghề truyền thống tại huyện Chương Mỹ tiêu biểu như: Nghề mây, tre, giang đan, chiếm 90% tổng số làng nghề của huyện; Nghề mộc; Nghề nón lá; Nghề thêu; Nghề điêu khắc. Sự đa dạng về nghề truyền thống, đặc biệt phát triển mạnh mẽ nghề mây, tre, giang đan là điều kiện thuận lợi để huyện Chương Mỹ thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, là điểm tựa để huyện đẩy mạnh xây dựng NTM.

Trên cơ sở các chương trình, đề án khởi nghiệp gắn với Chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 – 2030” của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã tổ chức các hoạt động GDKN từ nghề

truyền thống cho TNNT, gắn với yêu cầu xây dựng NTM. Để có cơ sở đề xuất biện pháp GDKN thành công từ nghề truyền thống cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM, bài viết đánh giá tình hình GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Khởi nghiệp từ nghề truyền thống

Theo Timmons (1989), khởi nghiệp được hiểu “là một người có khả năng sáng tạo và làm nên một thứ gì đó từ thực tiễn không có gì” [10]. Henry và cộng sự (2003) cho rằng “khởi nghiệp tạo ra vận hành doanh nghiệp hoặc công việc của họ” [4]. Tổ công tác triển khai đề án 1665 (2017) định nghĩa “Khởi nghiệp (Entrepreneurship) là việc bắt đầu một công việc kinh doanh. Có thể phân chia ba loại hình khởi nghiệp khác nhau: khởi nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp doanh nghiệp xã hội” [11].

Khởi nghiệp từ nghề truyền thống là việc bắt đầu một công việc sản xuất/kinh doanh của một người hay một nhóm người từ những ý tưởng xuất phát từ nghề lâu đời, mang nét đặc trưng văn hoá của cộng đồng, địa phương. Căn cứ theo Kế hoạch số 510 – KH/TWĐTN-TNNT về việc “Tổ chức Cuộc thi Dự án khởi nghiệp TNNT năm 2022” của Ban Bí thư Trung ương Đoàn ngày 27/4/2022, khởi nghiệp từ nghề truyền thống được xếp vào một trong bốn lĩnh vực khởi nghiệp của TNNT, thuộc nhóm “bảo tồn văn hoá dân tộc thông qua: phát triển ngành nghề, sản phẩm truyền thống, khai thác du lịch cộng đồng” [1]. Đặc biệt, trong xu hướng phát triển kinh tế tuần hoàn, các ý tưởng khởi nghiệp từ nghề truyền thống chính là giải pháp giải quyết vấn đề đầu ra cho nông nghiệp. Trong đó:

- Khởi nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ xuất phát từ nền tảng nghề truyền thống của gia đình và cộng đồng, thành lập các doanh nghiệp sản xuất hoặc kinh doanh sản phẩm đáp ứng nhu cầu địa phương.

- Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sản xuất hoặc hiện thực hoá các ý tưởng kinh doanh, dịch vụ mới, thúc đẩy các giá trị kinh tế từ chính việc khai thác giá trị nghệ thuật, văn hoá của nghề truyền thống. Loại hình này có khả năng rủi ro cao nhưng cũng có nhiều tiềm năng vươn xa hơn thị trường địa phương, hướng tới thị trường toàn cầu hoặc ít nhất là trong khu vực.

Khởi nghiệp doanh nghiệp xã hội là loại hình đảm bảo cân bằng việc tạo ra các giá trị kinh tế với các giá trị xã hội của nghề truyền thống. Người lao động trong loại hình này có thể là những thanh niên chậm tiến tái hoà nhập cộng đồng, thanh niên yếu thế, được tổ chức Đoàn khuyến khích nhằm tạo ra các giá trị bền vững cho xã hội.

2.1.2. Giáo dục khởi nghiệp

Theo Isaacs và cộng sự, “GDKN là sự can thiệp có mục đích của các nhà giáo dục trong việc truyền đạt những kiến thức cũng như kỹ năng cần thiết để người học có thể tồn tại được trong thế giới kinh doanh” [6]. Còn theo tác giả Hồ Kim Hương (2018), “GDKN là quá trình tác động một cách có mục đích, có kế hoạch tới đối tượng thông qua hệ thống phương pháp sự phạm của nhà giáo, tập thể sự phạm, các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường trang bị tri thức về khởi nghiệp, xây dựng ý thức đúng đắn về khởi nghiệp, rèn luyện cho người học thói quen khởi nghiệp, kỹ năng thực hiện khởi nghiệp” [5].

Như vậy, GDKN là một quá trình lâu dài, có kế hoạch cụ thể, bảo đảm sự tác động của nhà giáo dục đến người được giáo dục một cách hệ thống. Đặc biệt, tiếp cận ở góc độ giáo dục, nhấn mạnh đến mục tiêu thúc đẩy tinh thần khởi sự kinh doanh cho người được giáo dục, giúp chủ thể khởi nghiệp có động lực đi đến thành công. Mặt khác, việc có kiến thức và kỹ năng cho khởi

sự kinh doanh góp phần tạo nền tảng để người học tiếp tục hiện thực hoá những ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp doanh nghiệp xã hội, tạo ra các giá trị cao hơn cho xã hội.

2.1.3. Giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn

GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT là quá trình nhà giáo dục cung cấp cho người được giáo dục những kiến thức, kinh nghiệm khởi sự kinh doanh trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống, thông qua các phương thức giáo dục phù hợp nhằm hình thành cho họ

những phẩm chất và năng lực khởi nghiệp, thúc đẩy ý tưởng sáng tạo, phát huy tiềm năng của nghề truyền thống đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT đem lại ý nghĩa đối với mỗi cá nhân và cộng đồng, xã hội:

- Đối với mỗi cá nhân: Góp phần thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho TNNT; Giúp mỗi TNNT có định hướng rõ ràng trong quá trình khởi nghiệp từ nghề truyền thống; Giúp mỗi thanh niên có cơ hội giải quyết việc làm, tăng thu nhập.

- Đối với cộng đồng, xã hội: Góp phần đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ và giải quyết các vấn đề xã hội ở nông thôn; Góp phần thực hiện hiệu quả tiêu chí “tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn” trong xây dựng NTM; Giúp bảo tồn giá trị văn hoá, thúc đẩy phát triển du lịch tại địa phương gắn với xây dựng NTM; Giúp nghề truyền thống tiếp tục tồn tại, phát triển bền vững trong thời kì hội nhập.

Tiếp cận giáo dục cộng đồng, nghiên cứu xác định chủ thể giáo dục chính là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và đối tượng giáo dục là TNNT. Bởi đối với TNNT, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được xem là tổ chức phù hợp nhất, là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, phát huy vai trò của tổ chức Đoàn và thanh niên trong xây dựng NTM. Đặc biệt, trong công tác GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vừa là chủ thể giáo dục, vừa là người bạn đồng hành, tạo mọi điều kiện thuận lợi để TNNT thể hiện, phát huy năng lực và khả năng tư duy sáng tạo. Bên cạnh đó, để tổ chức các hoạt động GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT đạt hiệu quả, cần có sự tham gia phối hợp của các lực lượng: Gia đình, Trung tâm học tập cộng đồng, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hiệp hội nghề nghiệp; Các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

2.2. Tình hình giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn

2.2.1. Khách thể và phương pháp khảo sát

- Khách thể khảo sát: Trưng cầu ý kiến 102 TNNT và 20 cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; đàm thoại 02 cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp xã, 03 TNNT, 01 đại diện Hội Nông dân Việt Nam, 01 nghệ nhân tiêu biểu, 01 đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nghề truyền thống; 01 đại diện hộ gia đình nông thôn.

- Thời gian khảo sát: Từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2023.

- Phương pháp khảo sát: Phương pháp quan sát khoa học, điều tra giáo dục, đàm thoại. Kết quả khảo sát được xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học để phân tích tỷ lệ (%), điểm trung bình (\bar{X}), độ lệch chuẩn (SD); Điểm trung bình cộng (ĐTBC).

Đối với các câu hỏi sử dụng thang đo Likert 5 bậc, tác giả sử dụng thang đo khoảng giá trị trung bình và quy ước:

<i>Khoảng giá trị trung bình</i>	<i>Mức độ đánh giá tương ứng</i>
1.00 – 1.80	Không phù hợp/ Chưa bao giờ/ Không hiệu quả/ Không quan trọng/ Không tham gia/ Yếu
1.81 – 2.60	Ít phù hợp/ Hiếm khi/ Ít hiệu quả/ Ít quan trọng/ Ít tham gia/ Trung bình

2.61 – 3.40	Bình thường/ Tỉnh thoảng/ Tham gia/ Khá
3.41 – 4.20	Phù hợp/ Thường xuyên/ Hiệu quả/ Quan trọng/ Tham gia tích cực/ Tốt
4.21 – 5.00	Rất phù hợp/ Rất thường xuyên/ Rất hiệu quả/ Rất quan trọng/ Tham gia rất tích cực/ Xuất sắc

2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

2.2.2.1. Sự phù hợp của mục tiêu giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn

Bảng 1. Đánh giá mức độ phù hợp của mục tiêu GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay

TT	Mục tiêu		TNNT			Cán bộ đoàn		
			\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
1	Mục tiêu chung	Nâng cao nhận thức, khát vọng khởi nghiệp, phát triển năng lực khởi nghiệp của thanh niên Việt Nam trong và ngoài nước, tham gia kiến tạo môi trường hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp phát triển đất nước trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược phát triển KT – XH giai đoạn 2021 – 2030 mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra	4.15	.52	3	4.3	.47	1
2	Mục tiêu cụ thể	Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, hình thành khát vọng, ý tưởng khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho TNNT	4.11	.49	4	4.15	.37	5
		Nâng cao nhận thức của TNNT về việc bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống theo hướng “bền vững, bao trùm và đa giá trị”	4.10	.50	5	4.25	.44	2
		Trang bị kiến thức, kỹ năng, nâng cao năng lực khởi nghiệp cho TNNT	4.22	.67	1	4.25	.44	2
		Tư vấn, hỗ trợ thành lập hợp tác xã do TNNT làm chủ, hiện thực hoá các ý tưởng khởi nghiệp từ nghề truyền thống gắn với triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	4.08	.46	6	4.05	.22	6
		Nâng cao nhận thức, phương pháp cho cán bộ Đoàn chuyên trách tại địa phương những kiến thức nền tảng về khởi nghiệp và công tác hỗ trợ TNNT khởi nghiệp từ nghề truyền thống	4.18	.68	2	4.2	.41	4
ĐTB			4.14			4.2		

Mục tiêu GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT được thanh niên đánh giá ở mức “phù hợp” và cán bộ đoàn đánh giá “rất phù hợp”. Trong đó, TNNT coi trọng nhất mục tiêu “trang bị kiến thức, kỹ năng, nâng cao năng lực khởi nghiệp cho TNNT”, gắn với nhu cầu của cá nhân, là mục tiêu chính thúc đẩy quá trình học tập. Còn đối với cán bộ đoàn, mục tiêu chung được ưu tiên hàng đầu, làm cơ sở cho các mục tiêu cụ thể. Mục tiêu cụ thể “Tư vấn, hỗ trợ thành lập hợp tác xã do TNNT làm chủ, hiện thực hoá các ý tưởng khởi nghiệp từ nghề truyền thống gắn với triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)” đều được đánh giá thứ bậc thấp nhất nhưng vẫn “phù hợp”, gắn với việc đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu ở địa phương. Bên cạnh đó, mục tiêu “nâng cao nhận thức của TNNT về việc bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống theo hướng “bền vững, bao trùm và đa giá trị” được cán bộ đoàn coi trọng nhưng TNNT chỉ đánh giá ở thứ bậc 5. Điều này đặt ra yêu cầu về việc thống nhất mục tiêu giữa các cấp bộ đoàn với quan điểm nhận thức của TNNT.

2.2.2.2. Tình hình thực hiện nội dung giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn

Bảng 2. Đánh giá mức độ thực hiện nội dung GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay

Nội dung	TNNT			Cán bộ đoàn		
	\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
1. Giá trị của nghề truyền thống						
1.1. Giá trị kinh tế	3.49	.74	4	4.01	.52	3
1.2. Giá trị nghệ thuật	3.60	.76	3	3.93	.35	4
1.3. Giá trị văn hoá	3.88	.91	1	4.13	.34	1
1.4. Giá trị xã hội	3.63	.90	2	4.12	.33	2
ĐTB	3.65 (Thứ bậc 3)			4.05 (Thứ bậc 3)		
2. Tinh thần khởi nghiệp từ nghề truyền thống						
2.1. Thái độ khởi nghiệp từ nghề truyền thống	3.79	.90	1	4.3	.47	1
2.2. Ý định khởi nghiệp từ nghề truyền thống	3.54	.86	2	4.2	.41	2
ĐTB	3.67 (Thứ bậc 1)			4.25 (Thứ bậc 1)		
3. Kiến thức cơ bản về khởi nghiệp và khởi nghiệp từ nghề truyền thống						
3.1. Các văn bản quy phạm pháp luật về khởi nghiệp và hỗ trợ TNNT khởi nghiệp	3.46	.77	6	4.05	.60	2
3.2. Kiến thức về khởi sự kinh doanh	3.63	.86	2	4.05	.60	2
3.3. Kiến thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3.63	.86	2	3.9	.72	4
3.4. Kiến thức về khởi sự kinh doanh xã hội	3.37	.95	5	3.9	.72	4
3.5. Kiến thức về nhà khởi nghiệp và quản trị chiến lược trong khởi nghiệp từ nghề truyền thống	3.54	.86	4	3.9	.72	4
3.6. Sáng tạo và đổi mới: Yếu tố thành công cho khởi nghiệp từ nghề truyền thống	3.72	.84	1	4.1	.31	1
ĐTB	3.56 (Thứ bậc 4)			3.98 (Thứ bậc 4)		

4. Kỹ năng khởi nghiệp từ nghề truyền thống							
4.1. Kỹ năng xây dựng mạng lưới	3.29	.94	9	4.05	.60	8	
4.2. Kỹ năng thuyết trình gọi vốn	3.63	.86	5	4.05	.60	8	
4.3. Kỹ năng tư duy sáng tạo	3.62	.94	6	4.4	.51	1	
4.4. Kỹ năng tư duy tích cực	3.62	.94	6	4.2	.41	3	
4.5. Kỹ năng lãnh đạo	3.89	.76	1	4,2	.41	3	
4.6. Kỹ năng quản lý thời gian	3.64	.63	4	4.3	.72	2	
4.7. Kỹ năng làm việc nhóm	4.7.1. Kỹ năng giao tiếp hiệu quả	3.88	.76	2	4.3	.72	2
	4.7.2. Kỹ năng giải quyết xung đột	3.80	.69	3	4.3	.72	2
	4.7.3. Kỹ năng thuyết phục	3.54	.86	8	4.3	.72	2
ĐTB		3.66 (Thứ bậc 2)			4.23 (Thứ bậc 2)		

Nội dung giáo dục “tinh thần khởi nghiệp từ nghề truyền thống” đều được đánh giá mức độ thực hiện cao nhất trong bốn nội dung, TNNT đánh giá ở mức độ “thường xuyên”, cán bộ đoàn đánh giá ở mức độ “rất thường xuyên”. Trong đó, “thái độ khởi nghiệp từ nghề truyền thống” được đánh giá cao hơn “Ý định khởi nghiệp từ nghề truyền thống”. Bởi đối tượng giáo dục phải có trách nhiệm, sự quyết tâm, kiên trì thì mới hình thành và theo đuổi những ý định khởi nghiệp từ nghề truyền thống.

Nội dung “giáo dục kỹ năng khởi nghiệp từ nghề truyền thống” đều ở thứ bậc 2, TNNT đánh giá mức độ truyền đạt là “thường xuyên”, cán bộ đoàn đánh giá là “rất thường xuyên”. Trong đó, TNNT nhận thấy nội dung “kỹ năng lãnh đạo” được Đoàn Thanh niên hướng dẫn thường xuyên nhất, còn cán bộ đoàn lại cho rằng hình thành “kỹ năng tư duy sáng tạo” ở thứ bậc cao nhất. Bởi mục đích chính trong các hội thi về “Ý tưởng khởi nghiệp” do tổ chức Đoàn tổ chức hằng năm là nhằm tạo môi trường cho TNNT rèn luyện kỹ năng này. “Kỹ năng xây dựng mạng lưới” đều ở thứ bậc thấp nhất, TNNT chỉ đánh giá ở mức độ “bình thường”, cho thấy sự phối hợp của Đoàn với các lực lượng phối hợp (LLPH) chưa cao, chưa tạo ra môi trường để TNNT có cơ hội mở rộng quan hệ, thu hút vốn, kết nối để hỗ trợ TNNT trong khởi nghiệp từ nghề truyền thống.

Nội dung giáo dục “giá trị của nghề truyền thống” đều được TNNT và cán bộ đoàn đánh giá ở mức độ “thường xuyên” (thứ bậc 3). “Giá trị về văn hoá” đều được đánh giá mức độ truyền đạt cao nhất, khẳng định đặc trưng của nghề truyền thống trong cộng đồng, địa phương. Cán bộ đoàn truyền đạt các vấn đề về “giá trị kinh tế” nhiều hơn “giá trị nghệ thuật”, gắn với yêu cầu về kinh tế trong xây dựng NTM nhưng TNNT lại đánh giá ở thứ bậc thấp nhất, chưa thực sự coi trọng lợi ích kinh tế của nghề truyền thống trong thời đại hiện nay. Trong khi, giá trị về kinh tế được xem là động lực để khởi nghiệp, cán bộ đoàn cần thay đổi phương pháp và hình thức giáo dục, giúp TNNT nhận ra những lợi ích về kinh tế của nghề, gắn với phát triển KT - XH địa phương.

Nội dung giáo dục “kiến thức cơ bản về khởi nghiệp và khởi nghiệp từ nghề truyền thống” chưa được đánh giá cao, TNNT và cán bộ đoàn đều đánh giá ở mức độ “thường xuyên” “thứ bậc 4”. Trong khi đây là nội dung nền tảng, là cơ sở hình thành kỹ năng và thái độ cho TNNT, cũng là mục tiêu quan trọng liên quan đến nhận thức song chưa được chủ thể giáo dục quan tâm nhiều, nhất là kiến thức khởi sự kinh doanh xã hội chỉ được TNNT đánh giá ở mức độ “bình thường”. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này do năng lực chuyên môn của cán bộ đoàn cơ sở liên quan đến khởi nghiệp còn hạn chế, hệ thống chương trình, tài liệu chưa đảm bảo, đội ngũ báo cáo viên còn thiếu, các hoạt động tập huấn kiến thức còn mang tính hình thức, chưa phối hợp có hiệu quả giữa Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với các LLPH có chuyên môn.

2.2.2.3. Tình hình thực hiện các phương pháp giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn

Bảng 3. Đánh giá mức độ hiệu quả của các phương pháp GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay

TT	Nhóm phương pháp	Phương pháp	TNNT			Cán bộ đoàn		
			\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
1	Nhóm phương pháp cung cấp kiến thức	Phương pháp thuyết trình	3.54	.86	2	3.15	.67	3
		Phương pháp vấn đáp	3.46	.86	3	3.4	.75	2
		Phương pháp WebQuest	3.64	.63	1	3.5	.89	1
		ĐTB	3.55			3.35		
2	Nhóm phương pháp hình thành kỹ năng	Phương pháp trò chơi	3.23	.72	3	3.25	.85	3
		Phương pháp rèn luyện	3.46	.77	2	3.4	.68	2
		Phương pháp trải nghiệm	3.72	.72	1	4.15	.67	1
		ĐTB	3.47			3.6		
3	Nhóm phương pháp thúc đẩy động cơ	Phương pháp nêu gương	3.55	.64	2	3.75	.96	2
		Phương pháp thi đua	3.89	.64	1	4.05	.60	1
		ĐTB	3.72			3.9		

Nhóm phương pháp cung cấp kiến thức: Đây là nhóm phương pháp truyền đạt những nội dung cơ bản, tác động vào nhận thức của người học nhưng cán bộ đoàn chỉ đánh giá ở mức “bình thường”. Trong đó, “phương pháp WebQuest” đều được đánh giá cao nhất và ở mức “hiệu quả”, phù hợp với nhu cầu tự học mọi lúc, mọi nơi của TNNT trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, tìm kiếm và học tập thông qua internet, bài giảng điện tử, thư viện điện tử. “Phương pháp thuyết trình” không được cán bộ đoàn đánh giá cao, đây là phương pháp cơ bản song khả năng tương tác bị hạn chế, cần kết hợp với nhiều phương pháp khác mới có thể đạt được hiệu quả.

Nhóm phương pháp hình thành kỹ năng: TNNT và cán bộ đoàn đều đánh giá ở mức độ “hiệu quả”. Tuy nhiên, “phương pháp trò chơi” không được đánh giá cao, chỉ đạt mức độ “bình thường”; “phương pháp rèn luyện” được TNNT đánh giá “hiệu quả” nhưng cán bộ đoàn đánh giá “bình thường”; “phương pháp trải nghiệm” được đánh giá cao nhất trong nhóm phương pháp này, phát huy được sự tham gia của TNNT trong các hoạt động thực tế như thăm quan, du lịch hay lao động trải nghiệm trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Nhóm phương pháp thúc đẩy động cơ: Đây là nhóm phương pháp được đánh giá tính hiệu quả cao nhất. “Phương pháp thi đua” được Đoàn Thanh niên đánh giá hiệu quả hơn “phương pháp nêu gương” với các cuộc thi tiêu biểu như: “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo”, các cuộc thi tay nghề, giải thưởng “Lương Định Của” dành cho đối tượng TNNT. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Chương Mỹ cần phát huy tính tích cực của phương pháp này, tạo động lực thúc đẩy tinh thần tích cực, chủ động, tự học của TNNT trong quá trình GDKN từ nghề truyền thống.

2.2.2.4. Tình hình thực hiện các hình thức giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn

Bảng 4. Đánh giá mức độ thực hiện và hiệu quả của các phương pháp GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay

TT	Hình thức		Mức độ thực hiện			Mức độ hiệu quả		
			\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
1	Giáo dục thông qua dạy học theo chủ đề	Lớp học trực tiếp	3.12	1.07	1	3.95	.51	1
		Lớp học trực tuyến	2.82	1.08	2	3.9	.72	2
	ĐTBC		2.97 (thứ bậc 4)			3.93 (thứ bậc 4)		
2	Giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông hiện đại	Mạng xã hội	3.47	.64	1	4.0	.79	2
		Báo chí, phát thanh, truyền hình	3.28	.95	3	3.9	.72	3
		Các ấn phẩm truyền thông hiện đại (video, infographic...)	3.29	.85	2	4.25	.67	1
		ĐTBC		3.35 (thứ bậc 1)			4.05 (thứ bậc 2)	
3	Giáo dục thông qua cuộc thi và các hoạt động văn hoá	Triển lãm mô hình khởi nghiệp từ nghề truyền thống	3.28	.95	3	3.9	.72	2
		Hội chợ sản phẩm nghề truyền thống	3.29	.85	2	3.9	.72	2
		Hội thi ý tưởng TNNT khởi nghiệp sáng tạo	3.34	.99	1	4.15	.67	1
		ĐTBC		3.3 (thứ bậc 2)			3.98 (thứ bậc 3)	
4	Giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm mô hình kinh tế làng nghề nông thôn	Thăm quan, du lịch	3.27	.94	2	3.9	.72	2
		Lao động trải nghiệm	3.29	1.13	1	4.25	.72	1
		ĐTBC		3.28 (thứ bậc 3)			4.07 (thứ bậc 1)	

Về mức độ thực hiện: Hầu hết các hình thức đều chỉ được TNNT đánh giá ở mức độ “bình thường”. Trong đó, “giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông hiện đại” được TNNT tiếp cận nhiều nhất, đặc biệt là “mạng xã hội”. Các hoạt động giáo dục thông qua mạng xã hội với tin bài đăng tải được TNNT theo dõi, cập nhật nhanh chóng, mọi lúc mọi nơi, lan toả nhanh chóng đến các đối tượng. Do đó, đây là hình thức duy nhất được TNNT đánh giá mức độ thực hiện và “thường xuyên”. Chính vì vậy, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần phải tích cực, thường xuyên hơn nữa trong việc tổ chức các hoạt động GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT, có sức lan toả mạnh mẽ để đối tượng giáo dục tiếp cận nhiều hơn.

Về hiệu quả thực hiện: Hầu hết các hình thức đều được cán bộ đoàn đánh giá “hiệu quả” song trong mỗi hình thức cụ thể lại không đồng đều. Trong hình thức “giáo dục thông qua dạy học theo chủ đề”, các hoạt động “lớp học trực tiếp” hiệu quả hơn “lớp học trực tuyến”, với các lớp tập huấn về khởi nghiệp; tổ chức các lớp nghề mây tre đan; các lớp đào tạo nghề, nghề truyền thống gắn với tiềm năng địa phương. Bởi lớp học trực tiếp giúp người dạy kết hợp được

nhiều phương pháp dạy học, thuận lợi hơn trong hướng dẫn người học thực hành kỹ năng, tăng khả năng tương tác. Đối với hình thức “giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông hiện đại” thì “mạng xã hội” lại không được đánh giá cao về tính hiệu quả bằng “các ấn phẩm truyền thông hiện đại”. Bởi tính chất hai chiều dẫn đến những thông tin tiêu cực về sự phát triển của nghề truyền thống, ảnh hưởng đến tinh thần, ý định khởi nghiệp của TNNT. Hình thức “giáo dục thông qua cuộc thi và các hoạt động văn hoá” được đánh giá ở thứ bậc 3, với sự đánh giá cao nhất đối với các hoạt động “hội thi ý tưởng TNNT khởi nghiệp sáng tạo”. Tuy nhiên, Đoàn Thanh niên cần phối hợp chặt chẽ với các LLPH để tổ chức các hoạt động này thường xuyên, hiệu quả, thiết thực, các sản phẩm và cá nhân dự thi được hỗ trợ hiện thực hoá, lan toả các mô hình khởi nghiệp thành công, tạo động lực mạnh mẽ thu hút TNNT. Đặc biệt, hình thức “giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm mô hình kinh tế làng nghề nông thôn” được đánh giá hiệu quả nhất, hoạt động “lao động trải nghiệm” được đánh giá “rất hiệu quả”. Qua đó, quá trình giáo dục kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, trải nghiệm thực tế giúp đối tượng giáo dục dễ dàng tiếp thu kiến thức và nhanh chóng hình thành ý tưởng khởi nghiệp, trực tiếp kết nối và học hỏi từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

2.2.2.5. Sự quan trọng của nguyên tắc giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn

Bảng 5. Đánh giá mức độ quan trọng của nguyên tắc GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay

TT	Nguyên tắc	TNNT			Cán bộ đoàn		
		\bar{X}	SD	Thứ bậc	\bar{X}	SD	Thứ bậc
1	Nguyên tắc đảm bảo tính Đảng	3.73	.60	3	4.25	.55	3
2	Nguyên tắc đảm bảo tính khách quan, khoa học	3.89	.64	2	4.15	.67	5
3	Nguyên tắc đảm bảo tính tích cực, sáng tạo của TNNT	3.72	.84	4	4.3	.47	2
4	Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn, kế thừa và phát triển	3.97	.71	1	4.4	.50	1
5	Nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất giữa nhu cầu của TNNT với nhu cầu của cộng đồng	3.72	.84	4	4.25	.72	3
	ĐTB		3.81		4.22		

Nhìn chung, các nguyên tắc GDKN trên đây được TNNT đánh giá ở mức độ “quan trọng” và cán bộ đoàn đánh giá ở mức độ “rất quan trọng”. Việc thực hiện các nguyên tắc này giúp quá trình giáo dục đạt hiệu quả, mang tính khả thi và phát huy được tính tích cực, chủ động của TNNT. Trong đó, nguyên tắc “đảm bảo tính thực tiễn, kế thừa và phát triển” được đánh giá quan trọng nhất. Bởi, quá trình GDKN từ NTT xuất phát từ nhu cầu phát triển của địa phương, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM, đưa các xã tại huyện Chương Mỹ lên xã NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu. Đồng thời, quá trình giáo dục phải đảm bảo kế thừa và phát triển trên cơ sở các kinh nghiệm, sản phẩm hoạt động từ quá trình GDKN cho TNNT.

2.2.2.6. Tình hình tham gia của các lực lượng phối hợp trong giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn

Nhìn chung, các LLPH đều có sự tham gia trong các hoạt động GDKN từ nghề truyền thống

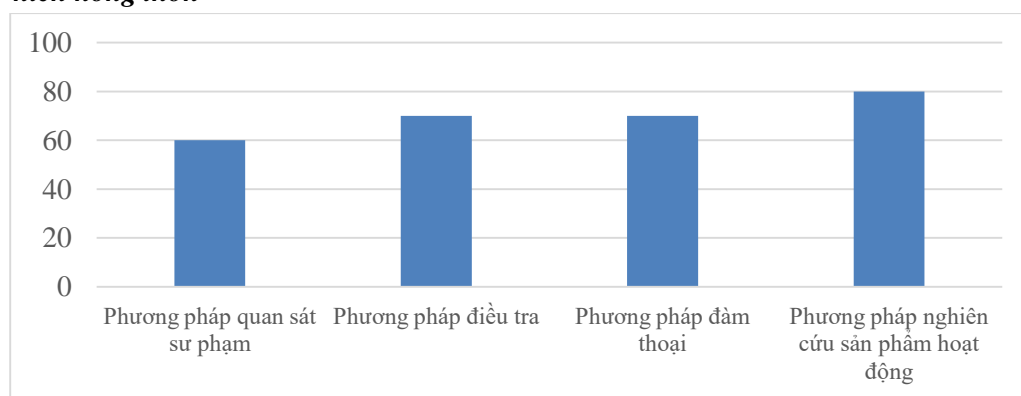
cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay. Trong đó, Hội Nông dân Việt Nam và Hiệp hội nghề nghiệp tại địa phương được đánh giá là hai tổ chức “tham gia tích cực”. Trong đó, “Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động giáo dục cho TNNT nhằm thực hiện Đề án “Nâng cao vai trò của Hội Nông dân Việt Nam trong hỗ trợ nông dân khởi nghiệp sáng tạo, giai đoạn 2020 – 2025”.

Bảng 6. Đánh giá mức độ tham gia của các LLPH trong GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay

TT	Tiêu chí	Cán bộ Đoàn		
		\bar{X}	SD	Thứ bậc
1	Gia đình	3.2	1.1	5
2	Trung tâm học tập cộng đồng	3.05	1.09	6
3	Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam	3.4	.75	3
4	Hội Nông dân Việt Nam	3.75	.97	1
5	Hiệp hội nghề nghiệp	3.7	1.08	2
6	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh	3.4	.88	3

Cùng với đó, lãnh đạo trong “Hiệp hội nghề nghiệp” tại các xã có nghề truyền thống đều là lãnh đạo Chính quyền địa phương, vừa là LLPH, vừa là đơn vị lãnh đạo Đoàn Thanh niên. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là cánh tay nối dài của Đoàn song chưa thể hiện rõ vai trò tích cực của mình đối với TNNT. Gia đình và Trung tâm học tập cộng đồng có mức độ tham gia thấp nhất. Trong khi đó, huyện Chương Mỹ là “đất trăm nghề”, các nghề đã phát triển lâu đời theo gia đình, dòng họ nhưng chưa có sự phối hợp nhiều với tổ chức Đoàn. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chưa phối hợp được với Trung tâm học tập cộng đồng, trong khi tại huyện Chương Mỹ, từ năm 2017 đến nay đã có 32/32 xã, thị trấn thành lập Trung tâm.

2.2.2.7. Tình hình đánh giá kết quả giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn



Biểu đồ a. Mức độ sử dụng phương pháp đánh giá kết quả GDKN cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay

Phương pháp “nghiên cứu sản phẩm hoạt động” được chủ thể giáo dục sử dụng nhiều nhất trong đánh giá kết quả GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay. Phương pháp này gắn với hoạt động chuyên môn, báo cáo định kỳ công tác Đoàn và phong trào thanh niên của tổ chức Đoàn. Tuy nhiên, việc đánh giá qua các sản phẩm của hoạt động giáo dục chủ yếu là liệt kê hoạt động, rút kinh nghiệm trong các báo cáo sơ kết, tổng kết định kỳ trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên. Do đó, việc đánh giá ở các cơ sở Đoàn còn cảm tính, hình thức, chưa phản ánh rõ kết quả thực tiễn.

Bảng 7. Đánh giá của cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về kết quả GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay

TT	Tiêu chí	\bar{X}	SD	Thứ bậc
1	Nhận thức của TNNT về ý nghĩa của khởi nghiệp từ nghề truyền thống	3.25	.91	1
2	Nhận thức của TNNT về các giá trị của nghề truyền thống trong quá trình xây dựng NTM	3.25	.91	1
3	Nhận thức của TNNT về các kiến thức cơ bản khởi nghiệp từ nghề truyền thống, đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM	3.1	.85	2
4	Khả năng nhận biết các kỹ năng cơ bản khởi nghiệp từ nghề truyền thống, đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM	3.1	.85	2
5	Tinh thần khởi nghiệp từ nghề truyền thống của TNNT	3.25	.72	1

Các tiêu chí đánh giá kết quả GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay đều được chủ thể giáo dục đánh giá ở mức “khá”. Kết quả này còn mang tính khiêm tốn, hiệu quả từ quá trình giáo dục chưa cao, nhất là việc đảm bảo các mục tiêu về kiến thức và kỹ năng để TNNT có thể khởi nghiệp thành công từ nghề truyền thống tại địa phương.

3. Kết luận

Bài viết đã thực hiện nghiên cứu thực trạng GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội hiện nay trên cơ sở quan điểm, đánh giá chủ yếu của TNNT và cán bộ đoàn Hồ Chí Minh. Đối chiếu giữa kết quả nghiên cứu từ đối tượng giáo dục và chủ thể giáo dục, tác giả nhận thấy: Các mục tiêu giáo dục tương đối phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của xã hội, gắn với phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong quá trình xây dựng NTM nhưng chưa thống nhất với nhận thức, nhu cầu của TNNT; Nội dung giáo dục tương đối đầy đủ song chưa được thực hiện đồng đều, mức độ thực hiện nội dung “kiến thức cơ bản về khởi nghiệp và khởi nghiệp từ nghề truyền thống” thấp nhất; Các phương pháp giáo dục đa dạng song chưa phát huy được hiệu quả của nhóm phương pháp cung cấp kiến thức và hình thành kỹ năng; Các hình thức giáo dục phong phú song mức độ thực hiện còn thấp, hiệu quả không cao, “giáo dục thông qua dạy học theo chủ đề” là hình thức cơ bản nhằm cung cấp kiến thức nền tảng song mức độ thực hiện và hiệu quả lại thấp nhất; Quá trình giáo dục đã có tham gia của nhiều LLPH nhưng chưa phát huy được vai trò tích cực, thấp nhất là sự tham gia của Trung tâm học tập cộng đồng; Việc đánh giá kết quả giáo dục còn cảm tính và hình thức. Chính vì vậy, kết quả đánh giá TNNT theo các tiêu chí còn thấp, các mục tiêu về kiến thức và kỹ năng chưa đảm bảo để khởi nghiệp thành công. Thực trạng này là cơ sở để đề xuất các biện pháp cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Trong đó, cần tiếp tục nâng cao năng lực của cán bộ đoàn cơ sở; thiết kế các chủ đề giáo dục phù hợp; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm từ nghề truyền thống theo các chủ đề đã thiết kế; xây dựng môi trường giáo dục khởi nghiệp theo hướng mở nhằm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề truyền thống cho TNNT; phát huy vai trò tích cực của Trung tâm học tập cộng đồng tại địa phương và sự tham gia của các LLPH; đánh giá kết quả quá trình giáo dục toàn diện, thường xuyên và hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 2022. Kế hoạch số 510 – KH/TWĐTN-TNNT ngày 27/4/2022 về việc “Tổ chức Cuộc thi Dự án khởi nghiệp thanh niên nông thôn năm 2022”.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, 2020. Đề án Số 03 ĐA/HNNDTW, ngày 12/7/2020 “Nâng cao vai trò của Hội Nông dân Việt Nam trong việc hỗ trợ nông dân khởi nghiệp sáng tạo, giai đoạn 2020 – 2025”.
- [3] Phạm Tất Dong, 2016. Giáo dục và khởi nghiệp. Công thông tin Khuyến học Việt Nam. Truy cập tại: <http://www.hoikhuyenhoc.vn/modules.php?name=News&op=viewst&sid=3971>.
- [4] Henry, C; Hill, F; Leitch, C., 2003. *Entrepreneurship education and training*. Ashgate, Aldershot.
- [5] Hồ Kim Hương, 2018. *Giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.
- [6] Isaacs, E., Visser, K., Friedrich, C., & Brijlal, P., 2007. Entrepreneurship education and training at the Further Education and Training (FET) level in South Africa. *South African Journal of Education*, 27(4), pp. 613-629.
- [7] Tạp chí điện tử Hà Nội mới, 2022. *Rạng danh đất nghề Chương Mỹ*. Truy cập tại: <http://hanoimoi.com.vn/ban-in/Kinh-te/534795/rang-danh-dat-nghe-chuong-my>
- [8] Thủ tướng Chính phủ, 2022. Quyết định số 263/QĐ-TTg, 22/02/2022 về việc “Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”.
- [9] Thủ tướng Chính phủ, 2022, Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 về việc “Phê duyệt chương trình Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 – 2030.
- [10] Timmons, D., 1989. Venture capital financing and the growth of start-up firms. *Journal of Business Venturing* 18, pp. 689-708.
- [11] Tổ Công tác triển khai Đề án 1665, 2017. *Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp*. Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Novaedu.

ABSTRACT

Entrepreneurship education from traditional crafts for young people in Chuong My district, Hanoi city in the current

Nguyen Dieu Linh

Faculty of Youth Affairs, Vietnam Youth Academy

Entrepreneurship education from traditional crafts for rural youth is an essential activity. It is one of the prioritized contents in the implementation of the Program “Supporting Youth to Start a Business in the Period of 2022 – 2030” organized by the Central Ho Minh Communist Youth Union. The Ho Chi Minh Communist Youth Union in Chuong My district, Hanoi city is now actively organizing entrepreneurial education activities, focusing on entrepreneurship education from traditional crafts, associated with the development potential “land of hundreds of crafts” of the locality. However, due to the limited capacity of grassroots union officials, and the lack of effective coordination with the community learning center, the educational objectives and contents have not met the requirements of building a new rural area. Methods and forms of education in some institutions are not effective. The research results are an important practical basis to propose measures to effectively implement the process of entrepreneurship education from traditional occupations for rural youth in Chuong My district, Hanoi city in the current.

Keywords: entrepreneurship education, youth education, rural youth, traditional profession, traditional vocational value education.